

Bản án số: 147/2019/HSPT
Ngày: 25/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà

Các Thẩm phán: 1. Bà Lê Thị Thủy

2. Ông Nguyễn Ngọc Thắng

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà
Trịnh Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2019/HSPT ngày 30/5/2019 đối với bị cáo Lê Thị T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 119/2019/HSST ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo kháng cáo:

Lê Thị T sinh năm 1995; Nơi ĐKHKTT: Thôn 1, xã VS, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; Địa chỉ hiện nay: thôn 6, xã VS, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Lê Thị V; có chồng là Trịnh Ngọc S (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ từ ngày 13/12/2018 đến ngày 19/12/2018 TTBPNC bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15h30' ngày 13/12/2018, tổ công tác Công an thành phố Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ tại đường HT, phường DB, thành phố Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang Lê Thị T đang tàng trữ 01 gói nilon màu trắng bên trong gói chứa 04 viên nén màu xanh, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu EA7 T khai nhận đây là bốn viên thuốc lắc của mình cất giấu để sử dụng. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng, kích thước khoảng (2,5x 2,5)cm. Bên trong gói chứa 04 viên nén màu xanh, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu EA7.

Tại bản kết luận giám định số 187/MT-PC09 ngày 17/12/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 04 viên nén màu xanh thu giữ của T là ma túy, có tổng khối lượng 1,557g (một phẩy năm năm bảy gam) loại: MDMA.

Tại cơ quan điều tra Lê Thị T khai nhận: Vào khoảng 15h ngày 13/12/2018, T đi đến khu vực cầu ĐH, phường ĐH, thành phố Thanh Hóa, mua được 04 viên thuốc lắc với giá 1.600.000đ của một người đàn ông tên L khoảng 40 tuổi không rõ địa chỉ. Sau khi mua, T cầm trên tay đi tìm nơi để sử dụng. Khi đang đứng trên vỉa hè đường HT, phường ĐB, thành phố Thanh Hóa thì bị Công an thành phố Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 119/2019/HSST ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị T 28 (hai mươi tám) tháng tù, được trừ 07 (bảy) ngày tạm giữ trước (từ 13/12/2018 đến ngày 19/12/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Án sơ thẩm còn quyết định về tang vật, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/5/2019, bị cáo T có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo đã thành khẩn khai báo; hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: cấp sơ thẩm xét xử mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới so với cấp sơ thẩm đã xem xét nên đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục kháng cáo:* Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên các nội dung kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm

[2] *Xét nội dung kháng cáo:* Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận đã có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như cấp sơ thẩm, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Khoảng 15h30’ ngày 13/12/2018, tại đường HT, phường ĐB, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Lê Thị T đang có hành vi tàng trữ 1,557g (một phẩy năm năm bảy gam) ma túy, loại: MDMA, mục đích để sử dụng thì bị công an phát hiện, bắt quả tang.

Vì vậy, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức hình phạt 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng người đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có ý kiến trình bày: hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố và em gái bị cáo hiện bị mắc bệnh hiểm nghèo, đây không phải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt với mức hình phạt như trên là phù hợp, bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới so với cấp sơ thẩm đã xem xét, vì vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị

[4] Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí HSPT theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS. Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị T, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2019/HSST ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị T 28 (hai mươi tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được trừ thời gian đã bị tạm giữ trước (từ 13/12/2018 đến ngày 19/12/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Án phí phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi gửi:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Tỉnh Thanh Hóa;
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS, TA, THAHS TP Thanh Hóa;
- T.H.ADS TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

Ngô Thị Hà